

**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Tên Công ty: Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone (MobiFone Service).

Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà TTC, số 19 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102636299, thay đổi lần thứ 14 ngày 17/10/2017 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 06 năm 2023 tại Phòng họp tầng 3, Văn phòng Tổng công ty Viễn thông MobiFone – Số 01 phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 – Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone đã được khai mạc.

**PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông**

Đại hội đã nghe Ông Tăng Ngọc Sơn – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

Vào hồi 09h00 phút, tổng số cổ đông tham dự và người được ủy quyền tham dự đại hội: 07 cổ đông, đại diện cho 4.156.889 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 58,85 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, trong đó:

- Cổ phần tham dự trực tiếp: 2.374.711 cổ phần chiếm 33,6 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Cổ phần thông qua ủy quyền: 1.782.078 cổ phần chiếm 25,2 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Vào hồi 10h34 phút, tổng số cổ đông tham dự và người được ủy quyền tham dự đại hội: 08 cổ đông, đại diện cho 4.190.989 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 59,34 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, trong đó:

- Cổ phần tham dự trực tiếp: 2.374.711 cổ phần chiếm 33,6 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Cổ phần thông qua ủy quyền: 1.816.278 cổ phần chiếm 25,7 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và có đủ điều kiện để tiến hành.

## **II. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội và Ban bầu cử biểu quyết**

Đề điều hành Đại hội, Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông đã giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký, thống nhất thông qua danh sách Ban bầu cử của Đại hội với tỷ lệ biểu quyết đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội, cụ thể như sau:

### **1. Đoàn Chủ tịch Đại hội**

1. Ông **Tường Duy Phúc** - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa.
2. Ông **Vũ Quang Hải** - Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty - Ủy viên.
3. Ông **Nguyễn Ngọc Thảo** - Thành viên HĐQT - Ủy viên.
4. Ông **Phan Tiến Dũng** - Thành viên HĐQT - Ủy viên.
5. Ông **Nguyễn Thái Hà** - Thành viên HĐQT - Ủy viên.

### **2. Ban Thư ký đại hội**

1. Ông **Nguyễn Xuân Lộc** - Trưởng ban
2. Bà **Nguyễn Thái Ngân** - Ủy viên

### **3. Ban bầu cử**

1. Ông **Nguyễn Anh Tú** - Trưởng ban
2. Bà **Vũ Thị Huyền Trang** - Ủy viên.
3. Bà **Mai Thị Hiên** - Ủy viên.

## **PHẦN II: NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Với tinh thần làm việc khẩn trương và nghiêm túc, Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đã thảo luận, thông qua và quyết nghị các vấn đề sau đây:

1. Đại hội đã nghe Đoàn Chủ tịch công bố nội dung chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, Quy chế biểu quyết tại Đại hội và đã biểu quyết thống nhất thông qua.
2. Đại hội đã nghe Ông **Tường Duy Phúc** – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 (*Chi tiết có báo cáo đính kèm*).
3. Đại hội đã nghe Ông **Nguyễn Ngọc Thảo** - Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch triển khai năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty (*Chi tiết có báo cáo đính kèm*).

4. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Anh Tú – Kế toán trưởng Công ty trình bày tóm tắt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của Công ty.
5. Đại hội đã nghe Ông Cao Thành Chung – Đại diện Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát về công tác quản lý năm 2022 (*Chi tiết có báo cáo đính kèm*).

Sau khi nghe các Báo cáo, Đại hội đã trao đổi, thảo luận và biểu quyết công khai để thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

**1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:**

- Tổng doanh thu: 419.185.748.508 đồng.
- Doanh thu hợp nhất với MobiFone: 41.522.808.878 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 21.518.157.635 đồng.
- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: 2,94.

*Kết quả biểu quyết:*

- *Tán thành: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*
- *Không tán thành: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*
- *Ý kiến khác: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

**2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023:**

*Kết quả biểu quyết:*

- *Tán thành: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*
- *Không tán thành: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*
- *Ý kiến khác: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

**3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch triển khai năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc:**

*Kết quả biểu quyết:*

- *Tán thành: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*
- *Không tán thành: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*
- *Ý kiến khác: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

**4. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán năm 2022:**

Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	NỘI DUNG	SỐ LIỆU 2022
1	Tài sản tổng số Trong đó: - Tài sản ngắn hạn - Tài sản dài hạn	281.182.887.370 đồng  272.909.403.700 đồng 8.273.483.670 đồng
2	Tổng nguồn vốn Trong đó: - Nợ phải trả - Vốn chủ sở hữu	281.182.887.370 đồng  92.746.741.844 đồng 188.436.145.523 đồng
3	Doanh thu bán hàng	413.248.440.927 đồng
4	Giá vốn bán hàng	375.432.942.924 đồng
5	Chi phí bán hàng	724.134.012 đồng
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.000.541.092 đồng
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	27.264.407.967 đồng
8	Lợi nhuận trước thuế	27.044.235.309 đồng
9	Lợi nhuận sau thuế	21.518.157.635 đồng
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.390

*Kết quả biểu quyết:*

- *Tán thành: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*
- *Không tán thành: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*
- *Ý kiến khác: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

**5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý năm 2022:**

*Kết quả biểu quyết:*

- *Tán thành: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*
- *Không tán thành: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*
- *Ý kiến khác: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

**6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2022:**

**6.1. Phân phối lợi nhuận sau thuế:**

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng)
1	Trích thù lao cho HĐQT và BKS <sup>(1)</sup>	332.208.000
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	5.492.580.611

(1) Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022:

Căn cứ Điều 8, Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2022/MFS ngày 28/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về mức thù lao dự kiến cho HĐQT, BKS năm 2022.

Căn cứ tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022: **76,9%**

Mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

- Chủ tịch HĐQT hưởng mức thù lao là: 5.383.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT hưởng mức thù lao là: 3.845.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát hưởng mức thù lao là: 2.307.000 đồng/tháng.

Tổng mức thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2022 là: **332.208.000 đồng**.

## 6.2. Phương án chi trả cổ tức năm 2022:

Chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, tỷ lệ chi trả 30% vốn góp của chủ sở hữu: 21.188.937.000 đồng.

Nguồn chi trả từ lợi nhuận chưa phân phối và lợi nhuận sau thuế năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Không tán thành: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Ý kiến khác: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

## 7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	KẾ HOẠCH NĂM 2023
1	Tổng doanh thu (bao gồm doanh thu tài chính)	451.959
a	Doanh thu dịch vụ MobiFone	404.959
b	Doanh thu hợp nhất với MobiFone (bao gồm doanh thu tài chính)	47.000
2	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	22.000

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Không tán thành: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Ý kiến khác: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

#### **8. Thông qua thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2023:**

Thông qua mức thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao kế hoạch (đồng/tháng)	Mức thù lao theo kết quả hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023
1	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	Mức thù lao thực hiện tối đa = Mức thù lao kế hoạch x Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2023
2	Thành viên HĐQT	5.000.000	
3	Thành viên BKS	3.000.000	

*Kết quả biểu quyết:*

- Tán thành: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Không tán thành: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Ý kiến khác: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

#### **9. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023:**

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2023 là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty Viễn thông MobiFone và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

*Kết quả biểu quyết:*

- Tán thành: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Không tán thành: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Ý kiến khác: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

#### **10. Thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023 – 2028):**

Thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028) là 05 (năm) thành viên.

*Kết quả biểu quyết:*

- Tán thành: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Không tán thành: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
- Ý kiến khác: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

#### **11. Bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028):**

Bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028) gồm các thành viên:

1. Ông **Tường Duy Phúc** - Đại diện vốn chuyên trách của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Công ty MobiFone Service.

2. Ông **Vũ Quang Hải** - Đại diện vốn chuyên trách của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Công ty MobiFone Service - Tổng Giám đốc Công ty MobiFone Service.
3. Ông **Nguyễn Thái Hà** - Đại diện vốn kiêm nhiệm của Tổng công ty Viễn thông MobiFone tại Công ty MobiFone Service - Phó Ban Dịch vụ Viễn thông - Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
4. Ông **Phan Tiến Dũng** - Phó Tổng Giám đốc Công ty MobiFone Service.
5. Ông **Nguyễn Ngọc Thảo** - Phó Tổng Giám đốc Công ty MobiFone Service.

**12. Thông qua số lượng Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023 – 2028):**

Thông qua số lượng Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028) là 03 (ba) thành viên.

*Kết quả biểu quyết:*

- *Tán thành: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*
- *Không tán thành: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*
- *Ý kiến khác: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.*

**13. Bầu Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028):**

Bầu Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028) gồm các thành viên:

1. Ông **Cao Thành Chung** - Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
2. Ông **Đình Trọng Nghĩa** - Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
3. Bà **Trần Thị Hằng**.

Biên bản họp được lập và thông qua vào hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Xuân Lộc**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA**



**Tường Duy Phúc**